

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

(Số tuần: 4 tuần, từ ngày 01/12/2025- 26/12/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
a. Phát triển vận động.				
1	- Trẻ thực hiện được đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm; đứng lên <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang . + Ngồi xổm; đứng lên.	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	- Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. - TCVD: Gieo hạt.	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).	- Tung, ném, bắt: + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	* Hoạt động học: - VĐCB:Tung bắt bóng với cô. - TCVD: Nhảy lò cò.	

	+ Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).			
5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Bò theo đường đích dắc.	* Hoạt động học. - VĐCB: Bò theo đường đích dắc. - TCVD: Gieo hạt. - VĐCB: Bò chui qua cổng – Tung bắt bóng với cô.	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi các trò chơi dân gian: TC chi chi chành chành, con chim xinh, tập tầm vông. - Chơi trong hoạt động góc.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. <i>- Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và người khác...</i> <i>- Trẻ học cách chơi</i>	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, xây dựng, âm nhạc..... - Dạo chơi ngoài trời. - Xem tranh, ảnh, video về những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm và cách phòng tránh.	

	các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	<i>an toàn, các trò chơi lành mạnh.</i> <i>- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</i> <i>- Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.				
a. Khám phá khoa học.				
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
26	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm và nhận biết số lượng trong phạm vi 3	
29	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: - Tách nhóm có 3 đối tượng thành hai phần bằng các cách khác nhau.	
c. Khám phá xã hội.				
		- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của 1 số nghề phổ biến. <i>- Một số nghề có vai trò, trách nhiệm tham gia vào các công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ</i>		

37	Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	<i>sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn.</i> <i>- Một số nghề khác có mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nước thải, khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng....là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự biến đổi khí hậu và thiên tai gia tăng).</i> <i>- Giáo viên tạo ra sự đa dạng trong hình mẫu, ví dụ... về các mối quan hệ xã hội, ngành nghề...của các cộng đồng của trẻ ở các vùng văn hóa, dân tộc khác nhau.</i>	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nghề xây dựng. - Trò chuyện về nghề sản xuất. - Trò chuyện về nghề y tế. - Trò chuyện về nghề bộ đội.	
38	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động chơi - Góc học tập	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.				
43	Trẻ nói rõ được các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i> - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng</i>	* Hoạt động học: - Phát âm các từ khó trong các bài thơ.	

		<i>và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>		
46	Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim...	- Kể lại sự việc.	* Hoạt động chơi: Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập.	
47	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Em làm thợ xây (5E), Làm nghề như bố, các cô thợ (5E).	
48	Trẻ kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: - Truyện: Chú gà trống choai và hạt đậu	
51	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”; “Để làm gì?”.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, xây dựng, âm nhạc.....	
54	Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi	* Hoạt động chơi: - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách.	

	ngoạc.	nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		
		- <i>Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển TCXH				
57	Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh.	- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, âm nhạc.	
64	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai. - Đạo chơi ngoài trời.	
65	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
66	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt. - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> - <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> - <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong</i>	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: công viên, trang trại, bệnh viện, doanh trại bộ đội công an,... - Góc phân vai: Chú bộ đội, công an, gia đình, bác sĩ, cô giáo, bán hàng,... - Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích, vẽ quà tặng chú bộ đội... - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề. - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ	

	nghe kể câu chuyện.			
72	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Đi một hai. - Nghe hát: Cô giáo. - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. * Hoạt động học: - Dạy hát: Đội kèn tí hon. - Nghe hát: Lớn lên cháu lái máy cày. - TCAN: Những nốt nhạc vui.	
73	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	* Hoạt động học: - VĐTN: Làm chú bộ đội - Nghe hát: Cháu thương chú bộ đội. - TCAN: Ai đoán giỏi, * Hoạt động học: - VĐTN: Em tập lái ô tô. - Nghe hát: Cháu yêu cô chú công nhân - TCAN: Tai ai tinh.	
74	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được</i>	* Hoạt động học: - Nặn theo ý thích. (EDP) - Vẽ cuộn len (EDP)	

thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	<i>thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Nhận xét sản phẩm tạo hình.		
---	---	--	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về 1 số nghề trong xã hội, đồ dùng, sản phẩm.
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về 1 số nghề: Nghề y, giáo viên, nông nghiệp, công an, bộ đội...
- Công việc, tên gọi, sản phẩm của 1 số nghề.
- Các hoạt động của một số nghề. Ích lợi của các nghề đó.
- Dạy trẻ các bài hát, bài thơ, câu truyện, ca dao, đồng dao, câu đố có liên quan đến chủ đề.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh minh họa các bài thơ trong chủ điểm.
- Tranh ảnh về một số nghề trong xã hội.
- Kéo, bút màu, giấy A4, đất nặn.
- Mũ chóp kín, xác xô, phách tre.
- Đồ dùng đồ chơi đầy đủ cho các góc (đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, bán hàng, xây dựng....)
- Lựa chọn một số bài hát, bài thơ, trò chơi, câu chuyện,... liên quan đến chủ đề để dạy.
- Thu thập những nguyên vật liệu mở, sẵn có ở địa phương như: Xốp màu, giấy màu, hộp nhựa vv...

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT